TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÙ YÊN** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2020/HS-ST
Ngày 01-9-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ YÊN, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cầm Xuân Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đinh Công Ó.

Bà Lê Thị Bống.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Khánh Hòa – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hân – Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 01 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 46/2020/TLST-HS ngày 24 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2020/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 8 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Văn A, sinh ngày 26 tháng 10 năm 1986 tại Phù Yên – Sơn La. Nơi cư trú: bản B, xã M, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái đoàn thể, tôn giáo: không; con ông Hoàng Văn G (đã chết) và bà Đinh Thị U (đã chết); có vợ Vi Thị H và 02 con, con lớn 11 tuổi, con nhỏ 9 tuổi; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/5/2020 đến ngày 29/5/2020, bị cáo tại ngoại; Có mặt.

2. Mùi Thị B, sinh ngày 20 tháng 10 tháng 1983 tại Phù Yên – Sơn La. Nơi cư trú: bản G, xã H, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; Đảng phái đoàn thể: Là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam; con ông Mùi Như X và bà Mùi Thị D (đã chết); có chồng Đinh Văn H và 02 con, con lớn 17 tuổi, con nhỏ 11 tuổi; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/5/2020 đến ngày 29/5/2020, bị cáo tại ngoại; Có mặt.

3. Lò Thị C, sinh ngày 18 tháng 4 năm 1984 tại Phù Yên – Sơn La. Nơi cư trú: bản L, xã H, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái đoàn thể, tôn giáo: không; con ông Lò Minh C và bà Vì Thị S; có chồng Đinh Văn H (đã ly hôn) và 02 con, con lớn 15 tuổi, con nhỏ 10 tuổi; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 15/01/2018 bị Công an huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc (bị cáo đã chấp hành nộp phạt); bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/5/2020 đến ngày 29/5/2020, bị cáo tại ngoại; Có mặt.

4. Đinh Thị D, sinh ngày 17 tháng 9 năm 1979 tại Phù Yên – Sơn La. Nơi cư trú: bản K, xã H, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Mường; giới tính: nữ; quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái đoàn thể, tôn giáo: không; con ông Đinh Văn H và bà Đinh Thị S; có chồng Hà Văn T và 02 con, con lớn đã trưởng thành, con nhỏ 16 tuổi; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/5/2020 đến ngày 29/5/2020, bị cáo tại ngoại; Có mặt.

5. Hoàng Thị E, sinh ngày 12 tháng 7 năm 1985 tại Phù Yên – Sơn La. Nơi cư trú: bản P, xã H, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái đoàn thể, tôn giáo: không; con ông Hoàng Văn Đ (đã chết) và bà Sằm Thị D; có chồng Sa Văn T và 01 con 15 tuổi; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 18/01/2017 bị Công an huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc (bị cáo đã chấp hành nộp phạt), Ngày 15/01/2018 bị Công an huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc (bị cáo đã chấp hành nộp phạt); bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/5/2020 đến ngày 29/5/2020, bị cáo tại ngoại; Có mặt.

6. Nguyễn Thị Thu F, sinh ngày 14 tháng 4 tháng 1979 tại Phù Yên – Sơn La. Nơi cư trú: Tiểu khu X thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; Đảng phái đoàn thể: Là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam; con ông Nguyễn Đức N và bà Nguyễn Thị M; có chồng Ngô Xuân K và 02 con, con lớn đã trưởng thành, con nhỏ 13 tuổi; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/5/2020 đến ngày 29/5/2020, bị cáo tại ngoại; Có mặt.

7. Trịnh Quý G sinh ngày 19 tháng 10 năm 1988 tại Phù Yên – Sơn La. Nơi cư trú: bản B, xã M, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Dao; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái đoàn thể, tôn giáo: không; con ông Hà Văn M (đã chết) và bà Trịnh Thị T; có vợ Hà Thị O và 01 con 4 tuổi; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/5/2020 đến ngày 29/5/2020, bị cáo tại ngoại; Có mặt.

8. Hà Mạnh H, sinh ngày 10 tháng 01 năm 1991 tại Phù Yên – Sơn La. Nơi cư trú: bản T, xã G, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái đoàn thể, tôn giáo: không; con ông Hà Ngọc B và bà Lò Thị C; có vợ Hà Thị T và 03 con, con lớn nhất 09 tuổi, con nhỏ nhất 01 tuổi; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/5/2020 đến ngày 29/5/2020, bị cáo tại ngoại; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08h30 ngày 23/5/2020 tại phòng trọ của Lò Thị C có Đinh Thị D, Mùi Thị B, Hoàng Văn T, Hoàng Thị E đến chơi. Mùi Thị B thấy và lấy 01 bộ tú lơ khơ trên giá dép rủ mọi người cùng đánh phỏm được thua bằng tiền, C, D và E nhất trí. Một lúc sau có Nguyễn Thị Thu F, Hoàng Văn A, Trịnh Quý G Hà Mạnh H, cùng đến phòng trọ của C, lúc này Hoàng Văn A rủ mọi người chơi ba cây được thua bằng tiền, mọi người đồng ý, riêng Hoàng Văn T ngồi xem và không chơi.

Các bị cáo thỏa thuận hình thức đánh phỏm như sau: Dùng 52 quân bài chia cho mỗi người chơi 9 quân, người chia bài 10 quân. Ai cao điểm nhất phải nộp 30.000 đồng, người cao điểm thứ hai nộp 20.000 đồng, người cao điểm thứ ba nộp 10.000 đồng, ai ít điểm nhất được hưởng số tiền của 3 người chơi còn lại. Nếu một người ù thì 3 người còn lại mỗi người nộp 50.000 đồng.

Các bị cáo thỏa thuận hình thức đánh ba cây như sau: số tiền cá cược tối thiểu là 10.000 đồng, tùy vào mỗi người. Ai được 10 điểm sẽ cầm chương. Người cầm chương sẽ chia bài cho mọi người, mỗi người 03 quân bài (bài chỉ sử dụng từ quân 4 đến 9), mọi người cộng điểm và so với chương, nếu nhiều điểm hơn là thắng, chương phải trả cho người thắng bằng số tiền đặt cược và ngược lại.

Tổng số tiền các bị cáo bỏ ra đánh bạc là 7.050.000 đồng, cụ thể: Mùi Thị B là 750.000 đồng, Lò Thị C là 400.000 đồng, Hoàng Thị E là 480.000 đồng, Đinh Thị D là 500.000 đồng, Nguyễn Thị Thu F là 2.000.000 đồng, Hoàng Văn A là 1.200.000 đồng, Hà Mạnh H là 700.000 đồng và Trịnh Quý Long là 1.020.000 đồng.

Các bị cáo đánh bạc đến 11 giờ ngày 23/5/2020 thì bị Tổ công tác Công an huyện Phù Yên kiểm tra, phát hiện bắt giữ.

Do có hành vi trên, tại bản cáo trạng số: 46/CT-VKS ngày 24/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La đã truy tố bị cáo Hoàng Văn A và đồng phạm về tội đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà vị đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị: Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn A, Mùi Thị B, Lò Thị C, Đinh Thị D, Hoàng Thị E, Nguyễn Thị Thu F, Trịnh Quý G Hà Mạnh H phạm tội đánh bạc.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; 38; 58; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn A từ 09 đến 12 tháng tù giam.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; 58; 65 điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Mùi Thị B từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; 58; 38 điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lò Thị C từ 06 đến 09 tháng tù giam.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; 58; 65 điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đinh Thị D từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; 58; 38 điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Thị E từ 06 đến 09 tháng tù giam.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; 58; 65 điểm i, s, x khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu F từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; 58; 65 điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trịnh Quý Long từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; 58; 65 điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hà Mạnh H từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền mỗi bị cáo từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

* Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc chiếu cói màu xám, cũ đã qua sử dụng và 52 quân bài tú lơ khơ.

- Đối với 01 phòng bì thư được niêm phong, bên trong là số tiền 7.050.000 đồng do các bị cáo phạm tội mà có cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

* Về án phí hình sự sơ thẩm: Đề nghị áp dụng khoản 1, 2 Điều 135; 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban tF vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo phải chịu mỗi bị cáo 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phù Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Ngày 23/5/2020, các bị cáo Hoàng Văn A, Mùi Thị B, Lò Thị C, Đinh Thị D, Hoàng Thị E, Nguyễn Thị Thu F, Trịnh Quý G Hà Mạnh H đã có hành vi đánh bạc được thua bằng tiền tại phòng trọ của Lò Thị C (Tiểu khu 4 thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La). Hành vi phạm tội của các bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau:

[3] Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lập hồi 11 giờ 00 phút ngày 23/5/2020 tại Tiểu khu 4 thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

[4] Vật chứng thu giữ trong vụ án: 52 quân bài tú lơ khơ; 01 chiếc chiếu cói màu xám; số tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 7.050.000đ *(Bảy triệu không trăm năm mươi nghìn đồng)*.

[5] Tại kết luận giám định số 831 ngày 02/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La kết luận tổng số tiền bị thu giữ 7.050.000đ *(Bảy triệu không trăm năm mươi nghìn đồng)* là tiền thật.

[6] Lời khai nhận tội của các bị cáo, lời khai xác nhận của người làm chứng.

[7] Với các căn cứ chứng minh trên có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Hoàng Văn A, Mùi Thị B, Lò Thị C, Đinh Thị D, Hoàng Thị E, Nguyễn Thị Thu F, Trịnh Quý G Hà Mạnh H đã phạm tội đánh bạc, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 321 Bộ luật hình sự. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo: Các bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh ba cây được thua bằng tiền với tổng số tiền là 7.050.000 đồng đã vi phạm khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự, quy định mức hình phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của các bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, là nguyên nhân gây ra các loại tội phạm khác. Các bị cáo Lò Thị C, Hoàng Thị E đều đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, tuy nhiên đã chấp hành xong hình phạt và được coi là chưa bị xử phạt hành chính. Do đó, cần có mức hình phạt phù hợp đối với các bị cáo.

[8] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét: quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo Đinh Thị D là con của liệt sĩ, bị cáo Nguyễn Thị Thu F là vợ của liệt sĩ, các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo đều có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo Mùi Thị B, Hoàng Thị E, Hà Mạnh H có người thân trong gia đình tham gia cách mạng được tặng thưởng Huân chương kháng chiến, các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó cần giảm nhẹ phần nào hình phạt đối với các bị cáo.

Các bị cáo đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, có nơi cư trú cụ thể rõ ràng. Do vậy, không cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà cần áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Hoàng Văn A, Mùi Thị B, Lò Thị C, Hoàng Thị E và áp dụng Điều 36 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Đinh Thị D, Nguyễn Thị Thu F, Trịnh Quý G Hà Mạnh H để phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo và giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú cũng đủ để đảm bảo giáo dục chung, phòng ngừa riêng đối với các bị cáo.

[9] Vụ án có đồng phạm: Các bị cáo Hoàng Văn A, Mùi Thị B là người khởi xướng việc thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo khác tiếp nhận ý chí và cùng thực hiện. Nên cần áp dụng điều 17, 58 Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt.

[10] Đối với anh Hoàng Văn T ngồi xem các bị cáo, không tham gia đánh bạc, cơ quan cảnh sát điều tra không có căn cứ để xử lý, cần chấp nhận.

[11] Về hình phạt bổ sung – Phạt tiền: Xét thấy cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo nhằm răn đe, giáo dục các bị cáo, phòng ngừa chung. Phạt tiền mỗi bị cáo 10.000.000 đồng.

Xét thấy các bị cáo có thu nhập không ổn định nên không khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo Đinh Thị D, Nguyễn Thị Thu F, Trịnh Quý G Hà Mạnh H.

[12] Về xử lý vật chứng:

- Đối với số tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam 7.050.000đ *(Bảy triệu không trăm năm mươi nghìn đồng)*, các bị cáo sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội, cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với 52 quân bài tú lơ khơ; 01 chiếc chiếu cói màu xám là công cụ, phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, không có giá trị sử dụng, cần tịch thu, tiêu hủy.

[13] Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1,2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; 65 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Hoàng Văn A, Mùi Thị B, Lò Thị C, Hoàng Thị E.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s, x khoản 1,2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; 36 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Đinh Thị D, Nguyễn Thị Thu F.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1,2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; 36 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Trịnh Quý G Hà Mạnh H.

- Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn A, Mùi Thị B, Lò Thị C, Đinh Thị D, Hoàng Thị E, Nguyễn Thị Thu F, Trịnh Quý G Hà Mạnh H phạm tội đánh bạc.

- Xử phạt các bị cáo Hoàng Văn A, Mùi Thị B, Lò Thị C, Hoàng Thị E mỗi bị cáo 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (01/9/2020).

Giao bị cáo Hoàng Văn A cho Uỷ ban nhân dân xã M, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La để giám sát và giáo dục bị cáo. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với Uỷ ban nhân dân xã M trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Giao các bị cáo Mùi Thị B, Lò Thị C cho Uỷ ban nhân dân xã H, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La để giám sát và giáo dục các bị cáo. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với Uỷ ban nhân dân xã H trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Giao bị cáo Hoàng Thị E cho Uỷ ban nhân dân xã H, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La để giám sát và giáo dục bị cáo. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với Uỷ ban nhân dân xã H trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người chấp hành án thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Xử phạt các bị cáo Đinh Thị D, Nguyễn Thị Thu F, Trịnh Quý G Hà Mạnh H mỗi bị cáo 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 06 ngày tạm giữ, tạm giam bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ. Mỗi bị cáo còn phải chấp hành tiếp 05 (năm) tháng 12 (mười hai) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã, thị trấn nơi các bị cáo cư trú nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo Đinh Thị D, Nguyễn Thị Thu F, Trịnh Quý G Hà Mạnh H.

Giao bị cáo Đinh Thị D cho Ủy ban nhân dân xã H, giao bị cáo Nguyễn Thị Thu F cho Ủy ban nhân dân thị trấn Phù Yên, giao bị cáo Trịnh Quý Long cho Ủy ban nhân dân xã Mường Cơi và giao bị cáo Hà Mạnh H cho Ủy ban nhân dân xã Gia Phù giám sát và

giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã, thị trấn trong việc giám sát và giáo dục các bị cáo.

2. Hình phạt bổ sung: Phạt tiền mỗi bị cáo 10.000.000đ *(Mười triệu đồng)*.

3. Về vật chứng: Căn cứ điểm a,b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước đối với 01 phòng bì thư được niêm phong, bên trong là số tiền 7.050.000đ *(Bảy triệu không trăm năm mươi nghìn đồng)*.

- Tịch thu, tiêu hủy đối với: 01 phong bì của Công an huyện Phù Yên được niêm phong bên trong đựng 52 quân bài tú lơ khơ; 01 chiếc chiếu cói màu xám.

4 Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 01/9/2020).

Nơi nhận:
- Các bị cáo;
- VKSND huyện Phù Yên;
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Công an huyện PY;
- Cơ quan Thi hành án HS;
- Trại TG;
- Sở tư pháp tỉnh SL;
- Người có QL, NVLQ (nếu có);
- UBND xã Mường Cơi;
- UBND xã Huy Tân;
- UBND xã Huy Thượng;
- UBND thị trấn Phù Yên;
- UBND xã Gia Phù;
- Chi cục THADS huyện PY
(Án có hiệu lực);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cầm Xuân Thủy